

trưởng trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thủ trưởng

Nguyễn Văn Vọng

BỘ NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số 25/2004/TT-BNV
ngày 19/4/2004 hướng dẫn
chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan
chuyên môn giúp Ủy ban nhân
dân quản lý nhà nước về công
tác tôn giáo ở địa phương.**

*Căn cứ Nghị định số 22/2004/NĐ-CP
ngày 12/01/2004 của Chính phủ về kiện
toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn
giáo thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;*

*Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban
Tôn giáo Chính phủ tại Công văn số 229
CV/TGCP-TC ngày 12/4/2004;*

*Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan
chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản
lý nhà nước về công tác tôn giáo ở địa
phương như sau:*

**I. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY
BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
CÔNG TÁC TÔN GIÁO**

1. Vị trí, chức năng:

1.1. Cơ quan chuyên môn làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) được kiện toàn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ bao gồm 3 loại hình tổ chức như sau:

- Ban Tôn giáo (có con dấu, tài khoản riêng);

- Ban Tôn giáo (có con dấu riêng, nhưng không có tài khoản riêng);

- Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực trong đó có quản lý công tác tôn giáo (sau đây gọi là Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo).

1.2. Ban Tôn giáo hoặc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác tôn giáo tại địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cùng cấp; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý trong lĩnh vực công tác tôn giáo từ Trung ương đến địa phương.

1.3. Ban Tôn giáo, Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các quyết định, chỉ thị về lĩnh vực công tác tôn giáo thuộc phạm vi quản lý;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các chương trình, kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm, các dự án quan trọng thuộc lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

2.3. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

2.4. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện trên địa bàn địa phương các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật; bảo đảm sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; chống mọi hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước;

2.5. Giúp Ủy ban nhân dân xem xét việc đề nghị sửa chữa các công trình thờ

tự, tín ngưỡng, tôn giáo của tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật;

2.6. Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp thẩm định các yêu cầu của các tổ chức và cá nhân tôn giáo trên các lĩnh vực như:

- Tổ chức đại hội, hội nghị của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Việc nhập tu, bổ nhiệm, phong chức, phong phẩm, chuyển chuyển các chức sắc, chức việc, nhà tu hành trên phạm vi tỉnh.

2.7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động quốc tế của nhà tu hành chức sắc, nhân sỹ tôn giáo theo quy định của pháp luật;

2.8. Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

2.9. Tham gia quản lý các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, có liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

2.10. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách và thực hiện chính sách đối với tổ chức tôn giáo và chức sắc, nhân sỹ tôn giáo theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền;

2.11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng có liên quan trong việc tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân, tín đồ, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo tại địa phương;

2.12. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác tôn giáo và các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.13. Thực hiện công tác khen thưởng và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng theo thẩm quyền về lĩnh vực công tác tôn giáo;

2.14. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật;

2.15. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác tôn giáo đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

2.16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, cung cấp số liệu vào công tác quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.17. Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tôn giáo Chính phủ;

2.18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý;

2.19. Quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

3.1. Ban Tôn giáo (quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP):

3.1.1. Lãnh đạo Ban:

- Ban Tôn giáo có Trưởng ban và không quá 2 Phó Trưởng ban. Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Ban Tôn giáo.

- Phó Trưởng ban là người giúp việc Trưởng ban, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được giao.

3.1.2. Cơ cấu tổ chức bao gồm:

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm quản lý của công tác tôn giáo cụ thể của địa phương, Trưởng ban Ban Tôn giáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tên gọi và số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để bao quát các lĩnh vực của công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo hướng cải cách hành chính, tinh gọn và

thiết thực. Số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ không quá 02 phòng.

3.2. Ban Tôn giáo (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP):

Ban Tôn giáo có Trưởng ban và 1 Phó Trưởng ban. Các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo điểm 3.1.1 của Thông tư này.

Ban Tôn giáo làm việc theo chế độ chuyên viên, kết hợp với chế độ thủ trưởng; lãnh đạo Ban giao việc trực tiếp cho từng chuyên viên; không tổ chức thành phòng chuyên môn, nghiệp vụ riêng.

3.3. Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP):

Phân công một Phó Giám đốc đặc trách công tác tôn giáo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở về công tác tôn giáo được giao.

Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo, ngoài một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác, có phòng chuyên môn thực hiện công tác tôn giáo.

3.4. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo (Phó Giám đốc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo quy định của Đảng và Nhà nước. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng ban (Phó Trưởng ban, Phó Giám

đốc Sở) thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Trưởng ban Tôn giáo (hoặc Giám đốc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc.

3.5. Biên chế

Căn cứ vào khối lượng, tính chất và đặc điểm cụ thể của công tác tôn giáo của tỉnh, Trưởng ban Ban Tôn giáo hoặc Giám đốc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo và Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo của Ban hoặc Sở.

Việc bố trí cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo phải phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

II. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO

1. Vị trí, chức năng:

1.1. Cơ quan chuyên môn làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) được kiện toàn theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ bao gồm 3 loại hình tổ chức như sau:

○ - Phòng Tôn giáo (được thành lập khi có đủ 2 tiêu chí; trong đó tiêu chí thứ nhất, điểm a được hiểu là: có một cơ sở trở lên trong số những cơ sở của các tôn giáo hợp pháp như: Tòa giám mục, cơ quan trung ương, cơ quan cấp tỉnh của các tổ chức tôn giáo, Đại chủng viện (Công giáo), Học viện Phật học (Phật giáo), Viện Thánh kinh thần học (Tin lành), cơ sở đào tạo hợp pháp khác của các tổ chức tôn giáo và các địa điểm hành hương, lễ hội lớn của các tôn giáo);

- Phòng chuyên môn quản lý đa ngành, đa lĩnh vực trong đó có công tác tôn giáo (sau đây gọi là phòng có chức năng quản lý công tác tôn giáo);

- Bộ phận chuyên trách làm công tác tôn giáo thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (do một lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phụ trách).

1.2. Phòng Tôn giáo hoặc phòng có chức năng quản lý công tác tôn giáo là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác tôn giáo trên địa bàn huyện.

1.3. Phòng Tôn giáo hoặc phòng có chức năng quản lý công tác tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ban Tôn giáo tỉnh hoặc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện các

văn bản hướng dẫn về công tác tôn giáo trên địa bàn và tổ chức, triển khai thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh và Ban Tôn giáo Chính phủ;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân huyện kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm về công tác tôn giáo; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác sau khi được phê duyệt;

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng trong việc tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo tại địa phương;

2.4. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức tôn giáo và các chức sắc tôn giáo trên địa bàn; giúp Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan tới tôn giáo theo quy định của pháp luật;

2.5. Giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tôn giáo;

2.6. Giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện;

2.7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê và đánh giá tình hình về kết quả thực hiện công tác tôn giáo trên

địa bàn với Ủy ban nhân dân huyện và Ban Tôn giáo tỉnh;

2.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác tôn giáo theo quy định của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ.

3.2. Căn cứ đặc điểm, tình hình cụ thể về tôn giáo tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác tôn giáo ở cấp huyện. Biên chế của cơ quan chuyên môn về công tác tôn giáo cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số biên chế hành chính của huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ XÃ) VỀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã về công tác tôn giáo trên cơ sở quy định của pháp luật theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh.

Đối với xã, không có tổ chức độc lập giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, phân công một ủy

viên Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn.

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình tôn giáo ở những xã là địa bàn khó khăn, phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động hoặc biệt phái cán bộ, công chức từ cấp tỉnh, huyện xuống làm việc tại xã theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 01/TTLB ngày 11/4/1994 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ban Tôn giáo của Chính phủ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy và quy trình thành lập Ban Tôn giáo ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quy định tại Nghị định số 22/2004/NĐ-CP, xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo của địa phương mình trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Riêng đối với những tỉnh đã có Ban Tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng tôn giáo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện do cấp có thẩm quyền thành lập trước ngày Nghị định số 22/2004/NĐ-CP có hiệu lực thì không tiến hành thủ tục thành lập lại.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và

biên chế của Ban Tôn giáo hoặc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo; hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan chuyên môn quản lý công tác tôn giáo ở huyện và nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về tôn giáo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề gì phát sinh và khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Nội vụ và Ban Tôn giáo Chính phủ để xem xét giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 29/2004/QĐ-BNV
ngày 28/4/2004 về việc cho phép
thành lập Hội Khoa học kỹ
thuật Lạnh và Điều hòa không
khí Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội;*

*Xét đề nghị của Ban vận động thành
lập Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều
hòa không khí Việt Nam, đề nghị của Bộ
Khoa học và Công nghệ và của Vụ Tổ
chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam.

Điều 2. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trong hoạt động của Hội.

Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến